

Đề bài

*Phân tích bài thơ*

**Tây Tiến**

*của Quang Dũng.*

*(Đề thi học sinh giỏi*

*quốc gia năm 1991,*

*Bảng B, đề 2)*

## Bài làm

Cuộc kháng chiến chống Pháp đi qua để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong tâm hồn dân tộc. Đó là niềm hoi tụ của muôn triệu tấm lòng yêu nước, là môi trường thử thách tinh thần chiến đấu ngoan cường, bất khuất của nhân dân ta. Cuộc kháng chiến còn làm nảy sinh biết bao hình ảnh đẹp mà đẹp nhất là hình ảnh người lính.

Bên cạnh những bài thơ nổi tiếng một thời như *Đồng chí* của Chính Hữu. *Nhớ* của Hồng Nguyên..., *Tây Tiến* của Quang Dũng là một thi phẩm đặc sắc nhất. Đoàn quân Tây Tiến quy tụ một lực lượng đông đảo đủ mọi tầng lớp thanh niên từ khắp phố phường Hà Nội. Có nhiều thanh niên học sinh thuộc tầng lớp trí thức tiểu tư sản vừa rời trang sách nhà trường để tham gia vào cuộc chiến đấu của dân tộc. Tất cả những con người ấy ra đi với lí tưởng chung của dân tộc là chiến đấu với mục đích “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Cái tinh thần ấy là hào khí của cả một thế hệ, đã từng được phản ánh trong một bài hát thời đó:

*Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi*

*Nào có sá chi đâu ngày trở về*

Trong đoàn người nô nức lên đường đi chiến đấu, trong hàng ngũ những thanh niên trí thức ngày hôm qua có khi là những tự vệ chiến đấu trên phố phường, chiến lũy Hà Nội, mà hôm nay đã có mặt trong đoàn quân Tây Tiến, thấp thoáng xuất hiện một khuôn mặt: Quang Dũng, tác giả của bài thơ. Như bao thanh niên trí thức của Hà Nội ngày ấy, Quang Dũng cũng háo hức gia nhập đoàn quân Tây Tiến với một niềm say mê của tuổi trẻ và một chút lãng mạn của những người thanh niên “nho sĩ quý tộc” ảnh hưởng trong *Chinh phụ ngâm*: *Giã nhà đeo bức chiến bào* hay *Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao*. Cũng chính vì thế mà những thanh niên như Quang Dũng sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hi sinh để chiến đấu đến ngày thắng lợi cuối cùng. Vào Tây Tiến, Quang Dũng cũng sống và chiến đấu một thời gian với đơn vị này sau đó chuyển sang đơn vị khác. Một ngày ngồi ở Phù Lưu Chanh, Quang Dũng nhớ về những người đồng đội, nhớ về những tháng ngày chiến đấu gian nan nhưng hào hùng, nhớ đơn vị cũ, nhớ những con đường hành quân mà ông cùng đơn vị từng đi qua. Nỗi nhớ ấy dần lớn lên trong Quang Dũng, bật ra thành hai câu thơ:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!*

*Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi.*

Cuộc sống chiến đấu của Tây Tiến cùng những nơi mà đơn vị đã đi qua hẳn là những kỉ niệm hết sức sâu đậm trong tâm hồn nhà thơ. Hẳn một phần quãng đời Quang Dũng gắn bó với Tây Tiến là cuộc sống hoạt động trong vùng rừng núi. Bởi thế, nhà thơ nhớ về Tây Tiến là nhớ ngay về sông Mã, nhớ về rừng núi khắc nghiệt đã để lại trong tâm hồn nhà thơ dấu ấn chẳng phai mờ. Vì thế, Quang Dũng nhớ về những tháng ngày đã qua với một tình

cảm yêu thương lắm nhưng chẳng biết gọi tên chính xác nỗi nhớ ấy. *Nhớ chơi vui!* Hai tiếng *chơi vui* dùng ở đây thật đặc địa, diễn tả một nỗi nhớ không có hình, không có lượng nhưng hình như rất nặng và mệnh mang đầy ắp. Cái tâm trạng nhớ ấy ta đã bắt gặp không chỉ một lần trong ca dao: *Ra về nhớ bạn chơi vui* hoặc:

*Nhớ ai bồi hồi bồi hồi*

*Như đứng đống lửa, như ngồi đống than.*

Quang Dũng lấy nỗi nhớ trong ca dao để tượng trưng thêm cho nỗi nhớ chơi vui của mình, thật là một chi tiết đắt giá! Ngay từ đầu bài thơ, ông đã miêu tả vùng rừng núi ấy thiết tha như thể làm cho người đọc chú ý ngay. Nhớ Tây Tiến, nhớ về sông Mã và núi rừng trùng điệp, nhớ con đường hành quân:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

*Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

Con đường hành quân điệp trùng với bao cái khắc nghiệt, dữ dội của một vùng rừng biên ải. Đọc đoạn thơ, chưa cần suy ngẫm nội dung bên trong, chúng ta đã có thể hình dung ra con đường mà Quang Dũng miêu tả. Kết cấu đoạn thơ cứ thanh bằng thanh trắc đan chéo nhau, trải dài ra miên man, vô tận như con đường xa thăm khắp khênh. Nhạc điệu êm ả, triền miên. Đoàn quân Tây Tiến đi trong lớp sương dày của núi rừng, tất cả lung linh trong lớp sương khói mờ ảo, như thực, như mộng. Thế nhưng, mỗi địa danh đều gọi lên trong người đọc về hình ảnh của một xứ lạ, phương xa; nếu ta chỉ thử thay *Sài Khao* bằng một tên gọi khác là lớp sương huyền ảo ấy tan biến ngay. Đoàn quân Tây Tiến cất bước trên con đường xa vạn dặm, với cái trắc trở, gập ghềnh của con đường. Đã *dốc lên khúc khuỷu* mà còn *dốc thăm thẳm*, đã *ngàn thước lên cao* rồi lại *ngàn thước xuống* thì đúng là đến độ cao chất ngất, ngoằn ngoèo khó đi. Tất cả những đặc điểm ấy diễn tả nỗi khó khăn của đoàn quân Tây Tiến khi hành quân. Nó ghi lại ấn tượng về một miền rừng núi thật dữ dội và khắc nghiệt. Quang Dũng có những cách dùng từ rất tinh tế mà cũng hết sức tinh nghịch: núi cao chạm mây nổi thành cồn *heo hút*, và để diễn tả chiều cao của núi thì chỉ ba chữ *súng ngửi trời* nghe thật ngộ nghĩnh. Phải chăng đó là cách gọi của lính mà Quang Dũng ghi lại với tư cách một người trong cuộc? Dù sao, qua những từ ngữ, chi tiết và cách kết hợp thanh điệu của đoạn thơ cũng đã vẽ lên trước mắt ta hình ảnh một miền rừng núi mà đoàn quân Tây Tiến đã từng đi qua. Có những câu thơ dùng toàn vần bằng rất hay:

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

Sau khi ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống, người chiến sĩ Tây Tiến như đứng trên đỉnh núi cao mà nhìn xuống thung lũng phủ kín trong màn mưa. Những ngôi nhà như đang trôi bồng bềnh trong làn mưa trắng. Thanh bằng của từng chữ trải ra, mênh mang, diễn tả cái màn mưa phủ giăng thung lũng. Rừng núi điệp trùng, ấn tượng về miền rừng núi cũng thật khắc nghiệt và dữ dội:

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.*

Chỉ hai câu thơ thôi mà gieo vào lòng ta tất cả những sự khắc nghiệt của rừng núi này – một miền rừng núi âm u với thú dữ đe dọa con người. Hai chữ *Mường Hịch* đi với nhau nghe nặng như chân cọp. Có một điều kì lạ nếu ta thay địa danh này bằng hai chữ khác nhau như *Châu Thuận* chẳng hạn, thì hiệu quả câu thơ sẽ giảm sút ngay. Qua sự miêu tả của Quang Dũng, một vùng rừng núi biên ải hiện lên với tất cả sự khắc nghiệt, dữ dội của thiên nhiên. Đó là những khó khăn mà người chiến sĩ Tây Tiến phải vượt trên con đường hành quân. Cái trắc trở, gian lao của con đường Tây Tiến chọt làm chúng ta nhớ đến câu thơ của Lí Bạch:

*Thục đạo chi nan, nan ư thượng thanh thiên*

*(Đường xứ Thục khó đi, khó hơn lên tận trời xanh)*

Đó là tất cả những gian khổ, nguy hiểm do thiên nhiên đem đến mà người chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng:

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa*

*Gục lên súng mũ, bỏ quên đời!*

Quang Dũng nói cái thực trên con đường Tây Tiến. Bao người chiến sĩ đã nằm lại trên con đường hành quân. Có một điều lạ làm tỏa sáng cả ý thơ là người lính Tây Tiến đến lúc gục xuống vẫn cố gắng trong tư thế của người lính. Chết rồi nhưng súng mũ vẫn còn đó, hành trang của người chiến sĩ vẫn còn trong tư thế tiếp tục cuộc hành trình. Bao cảnh gian khổ khó khăn, khắc nghiệt dữ dội của con đường hành quân, của thiên nhiên xúy lạ đã thử thách người chiến sĩ Tây Tiến một cách ghê gớm. Có những người lính đã vượt qua được, và cũng không ít những người phải nằm lại phía sau. Người lính dãi dầu qua mưa nắng, đi từ khó khăn này đến gian khổ khác, chịu hết thử thách này đến thử thách khác mà dường như vẫn chẳng nề hà; đến khi kiệt sức phải gục xuống thì cũng cố gắng gục xuống trong tư thế của người chiến sĩ.

Cho dù Quang Dũng có nói sự thực về một vùng rừng núi che lấp con người, nhưng chính những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ đã đưa họ bay lên, vượt lên trên cái gian khổ và thiếu thốn. Quang Dũng là một người trong cuộc, từng là chiến sĩ Tây Tiến, chính vì vậy mà nhà thơ viết về cuộc sống gian khổ của người chiến sĩ Tây Tiến một cách hết sức cảm động. Cái khắc nghiệt, gian khổ của miền biên ải, những gian truân mà người chiến sĩ

Tây Tiến phải chịu đựng là những ấn tượng không thể nào quên. Quang Dũng nói về người lính Tây Tiến không như những nhà thơ khác; ông nói thật về sự gian khổ, hi sinh của người lính một thời. Thế nhưng, hình ảnh anh bộ đội Tây Tiến không vì thế mà trở nên ủy mị, ngược lại càng thêm cao đẹp hơn. Miêu tả người chiến sĩ với cái bi, nhưng là “bi tráng”. Nói cái gian khổ để đề cao chiến thắng, nói hi sinh để nâng hình ảnh người lính lên một tầm cao thời đại cũng là một cách “vẽ mây nảy trăng” trong hội họa vậy. Bởi chiến thắng có giá trị khi chiến thắng dễ dàng, không có hi sinh? Và hình ảnh người lính sẽ không thật cao đẹp nếu họ không phải qua những thử thách gian truân của cuộc sống chiến đấu khắc nghiệt.

*Lao xao sóng vỗ ngọn tùng  
Gian nan là nợ anh hùng phải vay*

Đó là một lời đúc kết kinh nghiệm về giá trị của chiến thắng, giá trị của phẩm chất con người. Giữa bao cái gian khổ, khắc nghiệt đã thành ấn tượng thì niềm vui, dù ít ỏi, càng đáng nhớ hơn:

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói  
... Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.*

Dường như để trả trạng thái tâm hồn chúng ta về thế cân bằng sau khi chùng xuống trước cuộc sống chiến đấu của người chiến sĩ Tây Tiến. Quang Dũng hồi tưởng lại nhiều hình ảnh vui, ấm áp. Khói bếp, mùi thơm cơm nếp gọi cái ấm cúng của cuộc sống thanh bình, hạnh phúc. Sức nóng của nó đủ làm tâm hồn ta dần ấm lại sau những phút giây chứng kiến những gian khổ của người lính. *Hội đuốc hoa* là hình ảnh có sức khơi gợi, gọi cho ta cái cảm giác tươi vui như được chứng kiến những lễ hội đông vui. Hai tiếng kia em vừa ngỡ ngàng, vừa sung sướng, nó diễn tả tâm hồn của người chiến sĩ Tây Tiến. Trong cả đoạn thơ diu dặt âm thanh tiếng nhạc, tiếng kèn, phảng phất hình ảnh vui tươi của cuộc sống yên bình như chẳng biết đến chiến tranh. Hình ảnh nhạc về *Viên Chăn xây hồn thơ* là hình ảnh đẹp, thơ mộng, diễn tả tâm hồn phong phú của người lính Tây Tiến. Họ tổ chức hội vui, sau bao thử thách khắc nghiệt của núi rừng dữ dội. Và mặc dù biết rằng sẽ còn tiếp tục chịu đựng những gian truân, hi sinh, người lính Tây Tiến vẫn múa hát, đùa vui, vẫn lạc quan yêu đời. Có thể chỉ ngày hôm sau một người nào đó trong số họ phải nằm lại nơi núi rừng u tịch, nhưng hôm nay tâm hồn họ vẫn mộng mơ, mơ đến những hình ảnh đẹp của thi và họa, *xây hồn thơ*. Và như vậy, họ sẵn sàng đón nhận mọi thử thách tiếp theo, coi đó như một việc bình thường mà đời lính phải chấp nhận. Không lên gân, không khiên cưỡng, mọi gian khổ hi sinh đối với người lính là chuyện bình thường và tất yếu, vì vậy mà họ vẫn lạc quan, vẫn yêu đời, vẫn sống với tâm hồn trẻ trung, tươi mát. Cũng chính vì vậy mà người lính Tây Tiến có thể vẫn nhớ một dáng *thuyền độc mộc*, hoặc một bông hoa trên dòng nước lũ. Những hình ảnh rất bình thường ấy, ngỡ rằng sau bao sự thử thách về tinh thần, người lính sẽ quên đi. Nhưng không, họ vẫn nhớ. Những hình ảnh ấy in sâu vào tâm hồn người

lính Tây Tiến, là nguồn động viên thúc giục họ chiến đấu, dù tiếp tục đón nhận những thử thách mới:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.*

Đoàn quân không mọc tóc! Có cách nói nào lại khơi dậy nhiều cảm xúc đến thế! Như vậy thì hình ảnh của anh bộ đội Tây Tiến có trở nên quái đản không? Không đâu! Đó chính là hình ảnh oai hùng của anh “Vệ trọc nổi tiếng một thời vì sốt rét nên rụng tóc”. Và lại, cái cách nói đoàn quân không mọc tóc ấy phần nào cũng dựng nên hình ảnh người tráng sĩ với dáng dấp thật hùng dũng hiên ngang. Quân *không mọc tóc*, quân lại *xanh màu lá*, màu xanh ấy có thể do cành lá ngụy trang, nhưng chủ yếu là do sốt rét rừng. Những cơn sốt rét ghê gớm đã để lại ấn tượng sâu sắc cho người chiến sĩ. Ta cảm động trước hình ảnh người Tây Tiến, và chợt nhớ đến hình ảnh người chiến sĩ trong một số bài thơ đương thời:

*Khuôn mặt đã lên màu bệnh tật,  
Đâu còn tươi nữa những ngày qua.*

Người lính Tây Tiến cũng chịu đựng những cơn sốt rét ghê gớm. Thế nhưng, nó không làm nhụt đi ý chí của người chiến sĩ mà ngược lại họ càng chiến đấu dũng cảm hơn, kiên cường hơn, *quân xanh màu lá* nhưng vẫn dữ oai hùm. Cái khí phách hào hùng của người chiến sĩ Tây Tiến được ghi lại bằng một sự so sánh cân bằng. Nếu ở khổ thơ trên, người lính chịu sự đe dọa của cọp dữ thì họ cũng chiến đấu với tinh thần dũng cảm của một chúa sơn lâm như thế. Câu thơ sau nâng đỡ câu thơ trước bay vút lên như ánh hào quang của phẩm chất người lính Tây Tiến. Miêu tả khí thế chiến đấu hào hùng của người chiến sĩ bằng một sự so sánh như thế, Quang Dũng thực sự đã hiểu người lính và đã hòa đồng với họ. Chiến đấu dũng mãnh như thế, nhưng người lính Tây Tiến vẫn có đời sống tâm hồn hết sức tinh tế:

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.*

Người chiến sĩ đi từ những mái trường, chiến đấu nhưng vẫn không quên hậu phương. Phía trước là trận đánh, tình cảm thể hiện qua giấc mộng, có thực, có mơ. Dáng kiều thơm gợi nên cái dáng vẻ yêu kiều của người con gái Thủ đô, chữ thơm được dùng với nghĩa như “sắc nước hương trời” vậy! Người chiến sĩ của Quang Dũng ra đi, mang theo cả phong thái hào hoa của người thanh niên trí thức, cái phong thái đã giúp người chiến sĩ sống bằng đời sống tâm hồn phong phú sau mỗi trận đánh ác liệt.

Cái cuộc sống tâm hồn ấy là nguồn động lực giúp người lính tiếp tục chiến đấu để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc thân thương. Và cũng vì thế, người chiến sĩ chấp nhận hi sinh:

*Rải rác biên cương mờ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.*

Cứ thử làm công việc tách hai câu thơ thành từng câu một. Ôi! Cái ấn tượng bi thảm đến vô cùng mà câu thơ đầu mang đến thật mạnh mẽ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần đọc đến câu thơ này là tôi lại chìm vào trong suy tưởng và nước mắt cứ rung rung! Trên con đường gập ghềnh xa thẳm của miền núi rừng biên giới, đoàn quân Tây Tiến cứ đi và thỉnh thoảng có những con người phải tách ra khỏi đội hình. Những nắm mộ của người chiến sĩ mọc lên. Câu thơ thật là bi thảm! Nhưng câu thơ sau, như một lực nâng vô hình, đã đưa câu thơ đầu lên cao, cái bi thảm giờ đây đã trở thành bi tráng. Nó bi tráng và hào hùng bởi Quang Dũng đã nói được một điều cốt lõi trong nhân cách của người lính: biết hi sinh, biết gian khổ nhưng vẫn cứ ra đi giải phóng quê nhà. Họ ra đi *chẳng tiếc đời xanh*, bởi quãng đời tươi đẹp ấy đã hiến dâng cho một lí tưởng cao đẹp: chiến đấu vì Tổ quốc. Họ ra đi và ngã xuống thanh thản không một chút vương bận, cái chết được xem nhẹ tựa lông hồng:

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

Cách dùng từ *áo bào* của Quang Dũng làm cho câu thơ trở nên cổ kính. *Áo bào* chứ không phải chiến bào; người chiến sĩ như những danh tướng thời xưa, da ngựa bọc thân là một điều vinh quang. Cũng như thế, người lính coi việc hi sinh trên chiến trường là một nghĩa vụ thiêng liêng. Người chiến sĩ Tây Tiến ngã xuống và thanh thản *về đất*. Đất sinh ra anh và lại đón nhận anh về sau khi làm tròn nghĩa vụ. Anh về đất như một hành động tự nghĩa của những anh hùng. Mở đầu bài thơ là hình ảnh *sông Mã*, kết thúc bài thơ vẫn là tiếng gầm thét của dòng sông này. Dòng sông tiễn anh ra đi chiến đấu và lại đón anh về:

*Tây Tiến ngày đi không hẹn ước*

*Đường lên thăm thẳm một chia phôi*

*Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy*

*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

Quang Dũng khẳng định lại một lần nữa cái ý chí *nhất khứ bất phục phản* (một ra đi không trở lại). Đó cũng là ý chí quyết tâm của cả một thế hệ, của cả một thời đại.

Những gian khổ, hi sinh của cuộc kháng chiến là những kỉ niệm không thể nào quên. Sẽ không bao giờ còn có lại thời kì gian khổ đến mức ấy và cũng hào hùng đến mức ấy. Và cũng khó có thể có được bài thơ *Tây Tiến* thứ hai.

Thái Văn Vinh

Trường THPT chuyên tỉnh Bình Định (Bài đoạt giải nhì)